TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2024/DS-ST
Ngày: 14-8-2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Xem;

2. Ông Thạch Phới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 05 năm 2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXXST-DS, ngày 23/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lữ Thị Thanh T, sinh năm 1969 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh T.

- *Các bị đơn:*

1. Bà Cao Ngọc H, sinh năm: 1976 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

2. Ông Châu Thanh B, sinh năm: 1975 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Lữ Thị Thanh T là nguyên đơn trình bày:

Bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B có tham gia dây hụi do bà Lữ Thị Thanh T làm đầu thảo, hụi mở ngày 04/10/2023 dương lịch, hụi loại 5.000.000

đồng, hụi 1 tháng khui một lần, hụi có 18 phần, bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B tham gia 01 phần, tên trong danh sách là "chị Thẩm". Trong dây hụi trên bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B ở lần khui thứ 1 bà H, ông B kêu 1.500.000 đồng hốt được số tiền là 57.500.000 đồng đã trừ hoa hồng cho đầu thảo. Sau khi hốt hụi xong bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B đóng hụi chết được 04 lần thì ngưng không đóng nữa. Bà Lữ Thị Thanh T đã đóng choàng hụi chết thay cho ông B, bà H 04 lần khui là 06, 07, 08, 09 với số tiền là 20.000.000 đồng.

Bà Lữ Thị Thanh T có nhiều lần yêu cầu bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B trả số tiền trên nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nay bà Lữ Thị Thanh T yêu cầu bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B phải trả cho bà Lữ Thị Thanh T số tiền hụi 20.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bà Cao Ngọc H là bị đơn trình bày:

Bà Cao Ngọc H thống nhất với lời trình bày của bà Lữ Thị Thanh T là hoàn toàn đúng. Bà có tham gia dây hụi do Lữ Thị Thanh T làm đầu thảo. Hình thức chơi trong dây hụi là đầu thảo cung cấp danh sách hụi cho các hụi viên, đầu thảo khui thăm công khai, ai bỏ thăm cao thì được hốt, đầu thảo gom hụi và giao cho người được hốt hụi. Bà Cao Ngọc H thống nhất như lời trình bày của bà Lữ Thị Thanh T về dây hụi nêu trên, về số tiền nợ hụi bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B còn thiếu bà Lữ Thị Thanh T.

Nay bà Lữ Thị Thanh T yêu cầu bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải trả cho bà Lữ Thị Thanh T tổng số tiền hụi 20.000.000 đồng thì bà Cao Ngọc H đồng ý trả cho bà Lữ Thị Thanh T số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T yêu cầu ông Châu Thanh B cùng bà trả số tiền nợ hụi trên cho bà T thì bà H cho rằng ông B chồng bà chỉ biết việc bà có tham gia chơi hụi của bà T thôi còn việc bà tham gia chơi hụi của bà T ở dây hụi nào, hốt hụi, khui hụi ra sao thì ông B không biết. Đến khi bà không có khả năng đóng hụi chết được nữa thì bà mới ra gặp bà T thỏa thuận phương thức trả, và sau đó bà mới về nói lại chi tiết với ông B. Ý kiến của chồng bà là ông Châu Thanh B vẫn đồng ý cùng bà đứng ra làm trả số tiền nợ hụi trên cho bà T, nhưng do ông B không đồng ý việc bà T khởi kiện danh tính chồng bà ra Tòa án và ông B không đồng ý ký tên vào các văn bản của Tòa án. Bà vẫn thừa nhận có tham gia các dây hụi trên do bà T làm đầu thảo và vẫn đồng ý trả toàn bộ số tiền hụi chết mà bà T đã đóng choàng thay cho bà.

Ông Châu Thanh B là bị đơn có đơn xin vắng mặt và không có ý kiến hay lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì

các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 468, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị Thanh T. Buộc bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải có nghĩa vụ trả cho bà Lữ Thị Thanh T số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng của dây hụi mở ngày 04/10/2023 dương lịch, hụi loại 5.000.000 đồng, hụi 1 tháng khui một lần, hụi có 18 phần, bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B tham gia 01 phần, do bà Lữ Thị Thanh T làm đầu thảo.

Về án phí: Buộc bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lữ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải trả cho bà số tiền nợ hụi chết mà bà đã đóng choàng thay. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi".

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh T. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn bà Lữ Thị Thanh T, bị đơn bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng bà T và bà H, ông B có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà H, ông B.

[4] Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng bà Lữ Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi chết mà bà đã đóng choàng thay là 20.000.000 đồng của dây hụi mở ngày 04/10/2023 dương lịch, hụi loại 5.000.000 đồng, hụi 1 tháng khui một lần, hụi có 18 phần, bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B tham gia 01 phần, do bà Lữ Thị Thanh T làm đầu thảo. Bị đơn bà Cao Ngọc H cũng thừa nhận bà có tham gia dây hụi trên và còn nợ lại bà Thuý

số tiền nợ hụi chết mà bà Thuý đã đóng choàng thay 04 lần khui là 06, 07, 08, 09 với số tiền là 20.000.000 đồng; bà H cũng đồng ý trả cho bà Thuý số tiền là 20.000.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định bà H có tham gia góp hụi cùng bà T ở dây hụi mở ngày 04/10/2023 dương lịch, hụi loại 5.000.000 đồng và còn nợ tiền hụi chết ở 04 lần khui 06, 07, 08, 09 là 20.000.000 đồng. Vì vậy buộc bà H phải có trách nhiệm trả lại số tiền hụi chết của 04 lần khui 06, 07, 08, 09 là 20.000.000 đồng mà bà H không đóng mà bà T đã đóng thay là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu ông Châu Thanh B phải có trách nhiệm cùng bà H trả số tiền nợ hụi trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: mặc dù mọi giao dịch góp hụi đều do bà H thực hiện, tuy nhiên giữa bà H và ông B hiện là vợ chồng hợp pháp và hiện đang sống chung cùng nhau, giao dịch góp hụi giữa bà H và bà T là giao dịch trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông B. Hơn nữa bà H khai số tiền hốt hụi từ các dây hụi này bà sử dụng vào việc chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, trang trải chi tiêu trong cuộc sống, trả tiền phân thuốc khi làm ruộng bị thất bát. Vì vậy căn cứ quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông Châu Thanh B phải có trách nhiệm liên đới cùng bà Cao Ngọc H trả số tiền hụi cho bà T là phù hợp với quy định pháp luật

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị Thanh T.

[6] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, 30 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Thị Thanh T.

Buộc bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải có nghĩa vụ trả cho bà Lữ Thị Thanh T số tiền hụi đã đóng choàng thay là 20.000.000 đồng ở 04 lần khui 06, 07, 08, 09 của dây hụi mở ngày 04/10/2023 dương lịch, hụi loại 5.000.000 đồng, hụi 1 tháng khui một lần, hụi có 18 phần, bà Cao Ngọc H, ông Châu Thanh B tham gia 01 phần của dây hụi mở do bà Lữ Thị Thanh T làm đầu thảo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Cao Ngọc H và ông Châu Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.000.000 đồng.

Bà Lữ Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000965, ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- CC.THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thành Tú